TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST - DS	*Phú x, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1956. Nơi cư trú: 6/68 Điện Biên Phủ, phường Phường Đúc, quận Thuận H, thành phố H.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1994 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: 06 Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Hội, quận Thuận H, thành phố H. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/10/2022).

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Như L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: 27 Nguyễn Phúc Thái, phường Kim Long, quận Phú x, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Ngọc Ph, sinh năm 1952. Nơi cư trú: 6/68 Điện Biên Phủ, phường Phường Đúc, quận Thuận H, thành phố H.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phương:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng B. Địa chỉ liên lạc: 06 Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Hội, quận Thuận H, thành phố H. (Hợp đồng uỷ quyền ngày 27/3/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 ***Về số tiền nợ***: Bà Hồ Thị Như L xác nhận còn nợ và phải chịu trách nhiệm thanh toán trả nợ cho vợ chồng bà Trần Thị B, ông Hồ Ngọc Ph số tiền nợ gốc 1.549.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu đồng) và vợ chồng bà B, ông Ph không yêu cầu bà Lan trả tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do hoà giải thành nên án phí của số tiền 1.549.000.000 đồng đồng là (36.000.000 đồng + (3% x 749.000.000 đồng)) : 2 = 29.235.000 đồng.

Bà Trần Thị B và bà Hồ Thị Như L tự nguyện thoả thuận bà Hồ Thị Như L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 29.235.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (Bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận Phú x;
- Chi cục THADS quận Phú x;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh